

Bản án số: 36/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 31 - 05 - 2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 532/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1966

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã H, thành phố P, tỉnh N.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:* Bà và ông Trần Ngọc T chung sống năm 1984 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên không tổ chức cưới hỏi. Đến năm 1993 bà và ông Trần Ngọc T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố P, tỉnh N.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông Trần Ngọc T thường xuyên chửi mắng, xúc phạm vợ. Vì các con nên bà đã cố gắng chịu đựng. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Bà dọn ra ở trọ tại phường M, thành phố P. Còn ông Trần Ngọc T vẫn đang sinh sống tại căn nhà chung của vợ chồng ở Thôn S, xã H, thành phố P. Vợ chồng không còn quan đến tâm nhau, mạnh ai nấy sống. Hàng ngày bà vẫn thường xuyên về nhà lo cơm nước cho các con rồi đi làm tối về nhà trọ ngủ. Hiện nay, các con đã trưởng thành và có gia đình riêng, bản thân bà cũng lớn tuổi không thể tiếp tục chịu đựng việc bị chồng thường xuyên chửi mắng, xúc phạm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Ngọc Thế.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên Trần Duy P, sinh năm 1985; Trần Như B, sinh năm 1986; Trần Thị Ngọc B1, sinh năm 1989; Trần Thị Trà M, sinh năm 1991 và Trần Thị Diệu M1, sinh năm 1993. Hiện nay, các con đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Trần Ngọc T trình bày:* Ông cho rằng lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thùy L có phần không đúng sự thật. Ông thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng ông không hạnh phúc, có thời gian bà Nguyễn Thị Thùy L bỏ nhà đi theo người đàn ông khác và sau đó ông đã làm đơn nộp đến Tòa án thành phố P và Tòa án có mời lên làm việc nhưng bà Nguyễn Thị Thùy L lại vắng mặt. Đến hôm nay, ông và các con đang sống và làm ăn bình thường thì bà Nguyễn Thị Thùy L tiếp tục làm đơn ly hôn. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông xác định chỉ đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L với điều kiện là bà Nguyễn Thị Thùy L không được bước vào nhà và đất hiện ông đang ở. Còn nếu bà Nguyễn Thị Thùy L không đồng ý với điều kiện mà ông đưa ra thì ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên Trần Duy P, sinh năm 1985; Trần Như B, sinh năm 1986; Trần Thị Ngọc B1, sinh năm 1989; Trần Thị Trà M, sinh năm 1991 và Trần Thị Diệu M1, sinh năm 1993. Hiện nay, các con đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:*

-Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về phần nội dung: Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Thôn S, xã H, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy L chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố P. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 01, quyển 23, ngày 07/5/1993 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố P. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 25/04/2022 và tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy L xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ 2008 cho đến nay, không còn tình cảm yêu thương nhau, mạnh ai nấy sống; Tuy nhiên, ông T không đồng ý thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L vì cho rằng hàng ngày bà Nguyễn Thị Thùy L vẫn thường xuyên về nhà lo cơm nước cho con cháu. Nếu bà Nguyễn Thị Thùy L muốn được ông đồng ý thuận tình ly hôn thì bà Nguyễn Thị Thùy L phải chấp nhận điều kiện mà ông đã đưa ra là không được trở về nhà nữa. Điều

đó, chúng tôi ông Trần Ngọc T không còn tình cảm gì với bà Nguyễn Thị Thùy L nhưng không đồng ý ly hôn vì muốn bà Nguyễn Thị Thùy L chấp nhận các điều kiện mà ông đã đưa ra mà thôi. Hơn nữa, tại đơn đề ngày 28/03/2022 bà Nguyễn Thị Thùy L đã trình bày về tình trạng hôn nhân giữa bà và ông T trong đơn ghi rõ “vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay” đã được Ban quản lý Thôn S và Hội liên hiệp phụ nữ xã H xác nhận “*Theo đơn trình bày của bà Nguyễn Thị Thùy L là đúng sự thật*”. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy L đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu xin được ly hôn với ông Trần Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy L đều xác nhận các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy L đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; điều 55, điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Trần Ngọc T.

2/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thùy L đã nộp theo biên lai

thu tiền số: 0003778, ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*bà Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*);

3/. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy L và bị đơn ông Trần Ngọc Thế. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 31/05/2022*).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh N;
- VKSND TP. Phan Rang- TC;
- CC THADS TP.Phan Rang-TC;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- (GCNKH số: 01, quyển 23,
ngày 07/5/1993 .
- Lưu HS +Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng